

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2018

V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Hưng

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa có ông Phạm Thành Được – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:90/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Lê Bé B**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh Bé B tiến đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, hai bên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được Ủy ban nhân dân xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/10/2005. Sau khi kết hôn chị Đ và anh Bé B về chung sống bên gia đình chị Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường cự cãi

do anh Bé B không lo cho cuộc sống gia đình mà chỉ ăn chơi nhậu nhẹt với bạn bè, chị Đ đã nhiều lần khuyên anh Bé B nhưng anh vẫn không khắc phục sửa đổi, Đến năm 2017 anh Bé B bỏ nhà đi làm không về nhà và không liên lạc với chị Đ, chị Đ và anh Bé B đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu ly hôn với anh Lê Bé B.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Lê Chí V, sinh ngày 16/8/2006, khi ly hôn chị Đ yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Bé B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Lê Bé B đến Tòa án làm việc nhưng anh Bé B không đến. Đến ngày 04/5/2018 Tòa án có đến nhà anh Bé B để xác minh vì sao anh Bé B không đến, anh Bé B không có ở nhà nên Tòa án tiến hành làm việc với cha anh Bé B là ông Lê Văn T, ông T cho biết sau khi anh Bé B và chị Đ kết hôn thì sống chung với ông được vài tháng rồi đi làm ở Bình Dương, ông T không biết giữa anh Bé B và chị Đ có mâu thuẫn gì mà chị Đ xin ly hôn, anh Bé B đi làm có liên lạc về gia đình nhưng ông không biết số điện thoại. Tòa án gửi thông báo văn bản tố tụng triệu tập anh Bé B đến làm việc anh Bé B không có nhận thông báo, vì anh Bé B không có về, ông T không biết anh Bé B có biết chị Đ yêu cầu ly hôn không vì anh Bé B không có về (BL 37).

Tại bản tự khai ngày 13/3/2018 của cháu Lê Chí V có ý kiến cha mẹ ly hôn con muốn sống với mẹ là Nguyễn Thị Đ vì từ trước đến nay mẹ lo cho con.

Tòa án đã triệu tập thực hiện thủ tục niêm yết hai lần anh Lê Bé B đến Tòa án làm việc nhưng anh Bé B không đến nên Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Đ khai chị có gửi hồ sơ khởi kiện cho anh Bé B ở Bình Dương và anh Bé B biết việc chị Đ yêu cầu ly hôn tại Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Bé B, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do anh Bé B thường xuyên nhậu nhẹt không lo lắng cho gia đình, chị Đ đã nhiều lần khuyên anh Bé B sửa đổi nhưng anh Bé B vẫn không khắc phục được nên chị yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có một con chung Lê Chí V, sinh ngày 16/8/2006 chị Đ yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Bé B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Anh Lê Bé B đã được triệu tập họp lệ lần hai nhưng anh Bé B vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã xác định quan hệ tranh chấp xin ly hôn, nuôi con là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm phán tiến hành lấy lời khai của cha bị đơn là ông Lê Văn T, bản khai ý kiến của cháu Lê Chí V thực hiện

đúng theo quy định tại Điều 97, 98 Bộ luật tố tụng dân sự, trình tự thụ lý thực hiện theo quy định tại Điều 195, 197 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử thực hiện đúng tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không thực hiện quyền nghĩa vụ. được quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Chị Đ và anh Bé B có kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã Phú Quới, huyện Long Hồ cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh Bé B thích ăn chơi với bạn bè bên ngoài không lo cho gia đình, hiện nay vợ chồng đã ly thân không còn sống chung, tình cảm hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Đ có căn cứ. Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung Lê Chí V, sinh năm 2006 hiện nay cháu V đang sống với chị Đ để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu nên giao cháu Lê Chí V cho chị Đ nuôi dưỡng. Chị Đ không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung chị Bé B không yêu cầu giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị Đ được ly hôn với anh Bé B. Giao con chung cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị Đ không yêu cầu anh Bé B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có. Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Lê Bé B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Bé B vẫn không đến Tòa án làm việc. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã lập thủ tục niêm yết triệu tập lần hai anh Bé B đến Tòa án xét xử nhưng anh Bé B vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Lê Bé B.

[2] *Về nội dung:*

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Bé B kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/10/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn chị Đ cho rằng anh Bé B thường xuyên nhậu nhẹt với bạn bè không lo lắng cho gia đình nên vợ chồng cự cãi, chị Đ có khuyên can anh Bé B nhiều lần nhưng anh Bé B vẫn không sửa đổi, vì vậy chị Đ và anh Bé B đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay anh Bé B vắng mặt, Tòa án cũng đã đi xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, qua xác minh ông T là cha ruột của anh Bé B cho biết ông không biết giữa chị Đ và anh Bé B có mâu

thuần gì, vì anh Bé B đi làm không có về nhà. Xét về tình trạng hôn nhân của chị Đ và anh Bé B hiện nay đã mâu thuẫn trầm trọng phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm trước nhưng đến năm 2017 mới mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, hiện nay cả hai đã không còn ở chung nhà, anh Bé B đã bỏ đi không về. Vì vậy chấp nhận cho chị Đ được ly hôn anh Bé B là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2.] Về nuôi con chung: Có 01 con tên Lê Chí V, sinh ngày 16/8/2006, hiện nay do chị Đ đang nuôi dưỡng, chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh Bé B cấp dưỡng nuôi con. Tại bản khai ngày 13/3/2018 cháu Lê Chí V có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn con muốn sinh sống với mẹ vì từ trước đến nay con sống với mẹ và mẹ lo cho con, anh Bé B không có ở nhà cũng không có ý kiến gì về việc chị Đ yêu cầu ly hôn và giải quyết về con. Xét hiện nay cháu V do chị Đ nuôi dưỡng ổn định cũng là nguyện vọng của cháu, nên Hội đồng xét xử giao cháu Lê Chí V cho chị Nguyễn Thị Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu anh Bé B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Anh Lê Bé B có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh Bé B thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ khai tài sản chung không có, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Bé B không có cung cấp bản khai ý kiến gì về việc giữa anh và chị Đ có tài sản chung và có nợ chung không, xét việc anh Bé B không cung cấp chứng cứ gì về việc giữa anh và chị Đ có tài sản chung không và có nợ chung không nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung của chị Đ anh Bé B.

Xét lời trình bày của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn anh Bé B là có cơ sở chấp nhận, như đã nhận định ở trên.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 177, 179, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 9, 54, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Lê Bé B.

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Chí V, sinh ngày 16/8/2006, cho chị Nguyễn Thị Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Lê Bé B có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh Bé B thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu anh Bé B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001354 ngày 13/3/2018 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị Đ đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Diệp

